TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2025/QĐST-VDS	*Văn Giang, ngày 21 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: **"*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*"**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Bùi Vũ Thu Giang** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Vũ Thị Thu Giang** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên họp: Bà **Đỗ Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 60/2024/TLST-VDS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"* theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2025/QĐST-VDS ngày 14 tháng 4 năm 2025.

- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1974.

HKTT: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 2000.

2. Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1997

Cùng HKTT: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H.

- Người làm chứng:

1. Bà **Nguyễn Thị Nga**, sinh năm 1964.

HKTT: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H.

2. Ông **Đỗ Trung Tuấn**, sinh năm 1962

HKTT: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H.

Tại phiên họp, vắng mặt bà L, anh T, bà N, ông T đều có đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu - bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị L kết hôn với ông Nguyễn Văn T (ông Thuỷ đã mất năm 2023), vợ chồng ông T bà L có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2000. Ngoài 02 người con trên vợ chồng ông T bà L không có con riêng và không nhận ai làm con nuôi hợp pháp.

Hai người con của vợ chồng ông T bà L, anh Nguyễn Ngọc T phát triển bình thường nhưng chị Nguyễn Thị Thu H khi sinh nhẹ cân, từ khi sinh chậm phát triển cả về thể chất và tinh thần, chậm biết đi, chậm biết nói, bị thiểu năng trí tuệ.

Chị H nói ngọng, không rõ từ, phát âm rất khó khăn, có biểu hiện thần kinh không được bình thường, không nhận thức được. Đến tuổi đi học gia đình cho chị H đi học mẫu giáo nhưng chị Hàhọc chậm 02 năm học lớp 5 tuổi mới lên được lớp 1, lên lớp 2 chị H không học được, nhà trường không nhận nên gia đình cho nghỉ học ở nhà. Khi trưởng thành sức khỏe của chị H yếu ớt, thân hình gầy nhỏ, có thể đi lại được; tâm thần kinh nhận thức chậm chạp, không hiểu biết, chỉ đọc được tên và viết được tên là chữ H ngoài ra không tự đọc, tự viết được, không tính toán được. Thường ngày chị H tự vệ sinh cá nhân nhẹ nhàng được, tự ăn uống được nhưng không tự tắm được, không tự vệ sinh cá nhân nặng được, trong cuộc sống cần phải có người thân chăm sóc, giúp đỡ. Chị H không tự lao động hay tự làm được việc gì, chỉ biết xem tivi các chương trình thiếu nhi, không biết sử dụng điện thoại. Hiện tại sức khoẻ của chị ổn định, tâm thần kinh nhận thức chậm chạp.

Vào tháng 3/2023 gia đình có đưa chị H đi kiểm tra, khám và điều trị tại Bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Hưng Yên. Bác sĩ chuẩn đoán cháu bị thiểu năng trí tuệ, chậm phát triển tâm thần mức độ vừa.

Năm 2015, chị H được Uỷ ban nhân dân xã L cấp Giấy xác nhận khuyết tật xác định dạng khuyết tật: nghe nói, trí tuệ; mức độ khuyết tật là nặng.

Từ năm 2015, H được nhà nước trợ cấp xã hội diện người khuyết tật nặng là trẻ em, được trợ cấp số tiền là là 360.000 đồng/tháng. Đến 01/7/2024, mức trợ cấp hiện nay của chị H là 750.000 đồng/tháng.

Chị H chưa lập gia đình, hiện độc thân chưa có chồng, con.

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự bà L đề nghị Tòa án tuyên bố con gái bà là Nguyễn Thị Thu H bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định và đề nghị Tòa án chỉ định bà L làm người giám hộ cho chị Nguyễn Thị Thu H.

Ngày 14/4/2025 bà L có đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự đề nghị Tòa án tuyên bố con gái bà là Nguyễn Thị Thu H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án chỉ định bà L làm người giám hộ cho chị Nguyễn Thị Thu H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Th trình bày hoàn cảnh gia đình có 02 anh em và tình trạng sức khỏe thể chất, tinh thần của chị H như bà L trình bày và nhất trí với yêu cầu của bà L đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà Nguyễn Thị L là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị Thu H.

Những người làm chứng là bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Trung T đều là hàng xóm gần nhà bà L đều xác nhận: Gia đình ông T, bà L có 02 con chung và tình trạng sức khỏe thể chất, tinh thần của chị H đúng như bà L trình bày và xác nhận bà Nguyễn Thị L là người có đầy đủ tư cách đạo đức, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có đủ điều kiện sức khỏe, kinh tế để giám hộ, chăm sóc cho chị Nguyễn Thị Thu H.

Kết quả xác minh trưởng thôn N UBND xã L thể hiện: Gia đình ông T bà L có 02 con chung, trong đó chị Nguyễn Thị Thu H đã có biểu hiện thâm thần kinh chậm chạp, chị H bị thiểu năng trí tuệ. Hiện nay chị H có biểu hiện thần kinh không được bình thường, không nhận thức được. Chị H không đi học, không tự đọc viết được, chỉ viết được tên của mình. Thường ngày chị H cần phải có người thân ở bên cạnh chăm sóc, giúp đỡ. Chị H được cấp giấy xác nhận khuyết tật xác định dạng khuyết tật nghe nói, trí tuệ, mức độ khuyết tật là nặng. Hiện nay chị H được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là 750.000 đồng. Chị H chưa có chồng, con, chưa lập gia đình. Bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ chị H quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại trạm y tế xã L: Chị Nguyễn Thị Thu H không không thuộc đối tượng quản lý hay cấp phát thuốc hàng tháng tại trạm y tế xã L.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Toà án nhân dân huyện Văn Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 02/2025/QĐ-TCGĐ ngày 13/01/2025 trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương thực hiện giám định sức khoẻ tâm thần đối với Nguyễn Thị Thu H. Tại kết luận giám định sức khoẻ tâm thần theo trưng cầu số 85/KLGĐ ngày 31/3/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: *"Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị Thu H bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".*

Tại phiên họp hôm nay:

Tại phiên họp hôm nay, bà Li vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và thể hiện nội dung đề nghị Tòa án tuyên bố con gái bà là chị Nguyễn Thị Thu H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án chỉ định bà Linh làm người giám hộ cho chị Nguyễn Thị Thu H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự theo khoản 1 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm a khoản 2 điều 39, điều 363, 365, 366, 369, 377 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 05/11/2024 Thẩm Phán ra thông báo thụ lý vụ việc dân sự đến ngày 13/01/2025 TAND ra Quyết định trưng cầu giám định sức khoẻ tâm thần kinh đối với chị H (chậm 1 tháng 8 ngày), vi phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 366

BLTTDS. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 362, 367, 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ điều 23, 46, 47, 48,49, 57, 58 Bộ luật dân sự; Điều 370, 378 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Thẩm phán chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị L, tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời chỉ định bà Nguyễn Thị L là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị Thu H, bà Linh có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo điều 57, 58 Bộ luật dân sự.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân huyện Văn Giang nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Toà án: Yêu cầu về việc "Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H cư trú tại thôn N xã L huyện V, tỉnh H nên theo quy định tại khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

[2]. Về quyền yêu cầu: Bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Thu H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự bà L là người có quyền, nghĩa vụ liên quan nên có quyền yêu cầu Toà án tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3]. Tại phiên họp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà L, anh T và những người làm chứng đều vắng mặt. Những người vắng mặt đều đã có lời khai xin vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người này.

[4]. Về yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Căn cứ vào đơn yêu cầu, lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, Trạm y tế xác định: Chị Nguyễn Thị Thu H từ khi sinh ra sức khoẻ tâm thần kinh không phát triển bình thường, không có hiểu biết, không tự đọc, tự viết được, không tính toán được. Thường ngày chị H tự vệ sinh cá nhân nhẹ nhàng được, tự ăn uống được, không thể tự lao động, kiếm sống được trong cuộc sống cần phải có người thân chăm sóc, giúp đỡ. Vào tháng 3/2023 gia đình đưa chị H đi kiểm tra, khám và điều trị tại Bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Hưng

Yên. Bác sĩ chuẩn đoán chị H bị thiểu năng trí tuệ, chậm phát triển tâm thần mức độ vừa.

Ngày 13/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định trưng cầu giám định số 02/2025/QĐ-TCGĐ trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương thực hiện giám định sức khỏe tâm thần đối chị Nguyễn Thị Thu H.

Tại kết luận giám định sức khoẻ tâm thần theo trưng cầu số 85/KLGĐ ngày 31/3/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: *"Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị Thu H bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".*

Bà Lyêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh T cũng nhất trí với yêu cầu này của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà L.

Như vậy, yêu cầu của bà L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 23 Bộ luật dân sự.

[5]. Về yêu cầu cử người giám hộ thấy rằng: Chị H đã thành niên, chưa có chồng, con. Bố chị H đã chết, bà L là mẹ đẻ của chị H là người giám hộ đương nhiên cho chị H. Hiện nay bà L đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chị H, là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, không có hành vi vi phạm pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh T nhất trí cử bà L làm người giám hộ cho chị H. Chị H đồng ý cử bà L là người giám hộ cho mình. Do đó việc bà L đề nghị Tòa án chỉ định bà là người giám hộ cho chị H là phù hợp với quy định tại Điều 46, 47, và 49 Bộ luật dân sự, có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, 361, 363, 365, 366, 367, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 23, Điều 48, Điều 49, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 134, Điều 136 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

Tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú tại: Thôn Như P, xã L, huyện V, tỉnh H là người giám hộ cho chị Nguyễn Thị Thu H.

Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho chị H. Đồng thời bà L có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ của chị H theo quy định pháp luật.

3. Về lệ phí việc giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà L đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003017 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, bà L đã nộp đủ lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

. ***Bùi Vũ Thu Giang***